

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K4
Tháng 5/2015

TT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	7	3.699	3.763	64	1.965	125.734	
2	102	7	3.863	3.949	86	1.965	168.956	
3	103	8	1.686	1.754	68	1.965	133.593	
4	104	8	4.179	4.246	67	1.965	131.628	
5	105	8	2.349	2.409	60	1.965	117.876	
6	106	8	3.205	3.343	138	1.965	271.115	
7	107	PSHC				1.965	0	
8	108		854	922		1.965	0	
9	109	8	2.379	2.466	87	1.965	170.920	
10	110	8	2.766	2.915	149	1.965	292.725	
11	111	8	3.643	3.860	217	1.965	426.318	
12	112	8	3.811	3.889	78	1.965	153.239	
13	113	8	3.114	3.267	153	1.965	300.584	
14	114	2	2.523	2.525	2	1.965	3.929	
15	201	7	3.101	3.174	73	1.965	143.416	
16	202	8	3.883	3.944	61	1.965	119.841	
17	203	8	3.669	3.725	56	1.965	110.018	
18	204	5	6.269	6.383	114	1.965	223.964	
19	205	0	4.191	4.191	0	1.965	0	
20	206	8	5.681	5.817	136	1.965	267.186	
21	207	8	4.217	4.393	176	1.965	345.770	
22	208	8	3.516	3.616	100	1.965	196.460	
23	209	8	4.859	4.956	97	1.965	190.566	
24	210	4 Campuchia	6.374	6.509	135	1.965	265.221	
25	211	8	3.795	3.870	75	1.965	147.345	
26	212	1 Campuchia	4.111	4.191	80	1.965	157.168	
27	213	8	5.013	5.152	139	1.965	273.079	
28	214	2 Campuchia	6.252	6.401	149	1.965	292.725	
29	301	0	3.454	3.457	3	1.965	5.894	
30	302	7	3.657	3.735	78	1.965	153.239	
31	303	0	3.352	3.358	6	1.965	11.788	
32	304	8	3.732	3.858	126	1.965	247.540	
33	305	8	2.625	2.709	84	1.965	165.026	
34	306	8	4.375	4.571	196	1.965	385.062	
35	307	PSHC	823	869		1.965	0	
36	308					1.965	0	
37	309	8	4.097	4.232	135	1.965	265.221	

38	310	5	3.376	3.423	47	1.965	92.336
39	311	8	3.708	3.847	139	1.965	273.079
40	312	8	3.651	3.723	72	1.965	141.451
41	313	8	3.951	4.102	151	1.965	296.655
42	314	8	3.240	3.311	71	1.965	139.487
43	401	7	2.229	2.309	80	1.965	157.168
44	402	8	2.742	2.835	93	1.965	182.708
45	403	8	4.405	4.596	191	1.965	375.239
46	404	6	2.727	2.734	7	1.965	13.752
47	405	8	2.954	3.072	118	1.965	231.823
48	406	8	5.216	5.401	185	1.965	363.451
49	407	8	2.690	2.782	92	1.965	180.743
50	408	8	3.178	3.240	62	1.965	121.805
51	409	8	3.196	3.313	117	1.965	229.858
52	410	8	4.015	4.157	142	1.965	278.973
53	411	7	3.685	3.805	120	1.965	235.752
54	412	8	3.326	3.416	90	1.965	176.814
55	413	8	3.279	3.361	82	1.965	161.097
56	414	8	2.763	2.845	82	1.965	161.097
57	501	0	1.259	1.260	1	1.965	1.965
58	502	8	2.438	2.500	62	1.965	121.805
59	503	8	2.488	2.568	80	1.965	157.168
60	504	8	2.396	2.515	119	1.965	233.787
61	505	4	2.002	2.072	70	1.965	137.522
62	506	7	2.050	2.128	78	1.965	153.239
63	507	0	1.905	1.905	0	1.965	0
64	508	7	1.526	1.627	101	1.965	198.425
65	509	8	1.839	1.956	117	1.965	229.858
66	510	0	3.073	3.076	3	1.965	5.894
67	511	8	2.127	2.203	76	1.965	149.310
68	512	8	1.826	1.929	103	1.965	202.354
69	513	7	2.058	2.107	49	1.965	96.265
70	514	8	1.744	1.826	82	1.965	161.097
Cộng		436			6.070		11.925.122

(Bảng chữ: Mười một triệu chín trăm hai mươi năm nghìn một trăm hai mươi hai đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TT DV TỔNG HỢP
PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ KTX

NGƯỜI ĐỌC SỐ

NGƯỜI LẬP




ThS Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà